NGHỊ ĐỊNH THƯ

VỀ VIỆC XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ

GIỮA

CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ PHI-LÍP-PIN

Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Phi-líp-pin mong muốn cải thiện quan hệ thương mại giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng, hai bên cùng có lợi.

1. Đã điểm lại và ghi nhận việc thực hiện Nghị định thư ký kết năm 1990 giữa Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Phi-líp-pin bổ xung danh mục hàng hoá nêu ở bảng "A" và "B" điều 5 của Hiệp định Thương mại giữa hai nước.

2. Qua sự trao đổi ý kiến hữu nghị, đã đạt được thoả thuận về danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu sẽ mua bán trong tương lai như sau :

A. Phía Phi-líp-pin sẽ nhập khẩu các hàng hoá của Việt Nam sau đây :

1. Dầu thô
2. Than đá
3. Sản phẩm áo chế biến

4. Gạo
5. Nông sản (Đậu tương, ngô, hạt điều, gia vị, lạc và dầu lạc, chè)
6. Hải sản
7. Các loại tinh dầu
8. Cao su và các sản phẩm cao su
9. Sản phẩm mây chế biến
10. Silic cát
11. Quặng thiếc
12. Bột titan
13. Vôi bột
14. Kao lin
15. Feldspar
16. Muối công nghiệp
17. Hàng thủ công mỹ nghệ
18. Hàng may mặc
19. Giầy dép
20. Dược phẩm
21. Crôm
22. Máy công cụ

Việc nhập khẩu các hàng hoá trên là tuỳ thuộc vào nhu cầu của Phi-líp-pin và khả năng cung cấp của Việt Nam.

B. Phía Việt Nam sẽ nhập khẩu các hàng hoá của Phi-líp-pin sau đây :

1. Hàng may mặc
2. Giầy dép
3. Thực phẩm chế biến (cá ngừ hộp, thịt và thịt chế biến, sản phẩm sữa, nước quả, đồ uống, gia vị thực phẩm)
4. Hàng điện tử tiêu dùng (quạt điện, máy giặt, tủ lạnh, radio, bộ tivi rời)
5. Vật liệu xây dựng (gạch men, gạch vinyl, ống PVC, dây điện, dây cáp, thép tấm, sắt thanh)
6. Thiết bị nông nghiệp (máy cầy tay loại nhẹ, thiết bị nông nghiệp loại nhẹ)
7. Đồ đạc trong nhà
8. Các thiết bị nhà tắm
9. Ô tô, xe máy
10. Phân bón (NPK, DPK, phân hữu cơ)
11. Thuốc nhuộm

12. Sợi polyeste
13. Thuốc y tế và dược phẩm
14. Hoá chất nông nghiệp, thuốc trừ sâu
15. Kính
16. Máy móc và thiết bị khai thác than
17. Xe ben, máy kéo, máy ủi
18. Thiết bị phá dỡ tàu
19. Thiết bị xẻ gỗ và gỗ chế biến
20. Thiết bị thông tin liên lạc
21. Bia, rượu
22. Đồng và các sản phẩm bằng đồng (cực catôt, dây đồng)
23. Dịch vụ tư vấn kỹ thuật
24. Dịch vụ tư vấn quản lý
25. Phần mềm máy vitính.

Việc nhập khẩu các hàng hoá trên là tuỳ thuộc vào nhu cầu của Việt Nam và khả năng cung cấp của Phi-líp-pin.

3. Giá cả và các điều kiện khác về giao dịch hàng hoá và dịch vụ đã nêu trên sẽ do các tổ chức Thương mại hoặc các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu được chỉ định của hai nước định liệu.

4. Hai bên đồng ý các việc giao dịch đã nói trên sẽ không loại trừ các việc giao dịch Thương mại khác giữa các tổ chức Thương mại hoặc các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu được chỉ định của hai nước.

5. Hai bên đồng ý áp dụng các biện pháp cụ thể giúp đỡ các tổ chức và các xí nghiệp Thương mại, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện trao đổi Thương mại và khai thác các cơ hội Thương mại thông qua việc trao đổi các đoàn Thương mại, tạo thuận lợi cho các hoạt động triển lãm, hội chợ và nới lỏng qui chế cấp ngoại tệ và các trở ngại khác nhằm phát triển tích cực quan hệ thương mại Việt Nam - Phi-líp-pin.

6. Hai bên đồng ý để quan chức của Bộ Thương mại Việt Nam và Bộ Thương mại và công nghiệp Phi-líp-pin gặp nhau khi có nhu cầu để kiểm điểm và khuyến khích việc giao thương giữa hai nước.

7. Nghị định nay sẽ có hiệu lực từ ngày ký và sẽ tiếp tục có hiệu lực theo các điều khoản của Hiệp định thương mại.

Những người ký tên dưới đây đã được Chính phủ của mình uỷ nhiệm ký Nghị định thư này.

Làm tại Hà Nội, Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 28 tháng 3 năm 1994 thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, các bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt thì bản tiếng Anh sẽ dùng là bản đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

LÊ VĂN TRIẾT
BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HOÀ PHI-LÍP-PIN

RIZALINO T. NAVARRO
BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP

PROTOCOL

ON THE IMPORTATION AND EXPORTATION OF COMMODITIES AND SERVICES

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF THE PHILIPPINES

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of the Philippines, desirous of improving trade relations between the two countries on the basis of equality and mutual benefit :

1- Have reviewed and taken note of the implementation of the Protocol Between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of the Philippines Supplementing the List of goods Mentioned in Schedule "A" and "B" Appearing in Article 5 of the Trade Agreement between the two countries, signed in 1990.

2- Have, through friendly consultations, reached the following agreement on the import and export schedules of the two countries for future trade exchanges.

A- The Philippine side is prepared to import from Viet Nam the following commodities :

1. Crude oil

2. Coal
3. Processed wood products
4. Rice
5. Agricultural products (soya beans, maize, cashew nuts, spices, groundnut and groundnut oil, tea)
6. Marine products
7. Essential oils
8. Rubber and rubber products
9. Rattan products
10. Silica sand
11. Tin ore
12. Titanium powder
13. Lime powder
14. Kaolin
15. Feldspar
16. Industrial salt
17. Lacquer wares and handicrafts
18. Garments
19. Footwear
20. Pharmaceuticals
21. Chromite
22. Machine tools

The importation of specific items mentioned above will be decided according to the needs of the Philippines and the capability of Viet Nam to supply.

B. The Vietnamese side is prepared to import from the Philippines the following commodities :

1. Garments
2. Footwear
3. Processed food (e.g. canned tuna, meat and meat products, dairy products, biscuits, fruit juices, concentrates and beverages, food seasonings)
4. Consumer electronics (e.g. electric fans, washing machines, refrigerators, radios, television sets)
5. Construction materials (e.g. glazed tiles, vinyl tiles, PVC pipes, electric wires and cable, G.I. sheets, steel bars)
6. Agricultural equipment (light power tiller, and other light farm equipment)
7. Furniture and furnishings

8. Bathroom fixtures and accessories
9. Motor vehicles and motorcycles
10. Fertilizers (NPK, DPK, organic)
11. Dyestuff
12. Polyester fiber
13. Medicinal and pharmaceutical products
14. Agro-chemicals, pesticides, insecticides
15. Glass
16. Coal mining machineries and equipment
17. Dump trucks, tractors, bulldozers
18. Shipbreaking equipment
19. Wood-processing and sawmill equipment
20. Communication equipment
21. Beer and other alcoholic beverages
22. Copper and copper products (cathodes, wires)
23. Engineering consultancy
24. Management consultancy
25. Computer software

The importation of specific items mentioned above will be decided according to the needs of Vietnam and the capability of the Philippines to supply.

3- The price and other terms of the transactions covering the commodities and services mentioned above will be arranged by designated trade organizations or import and export traders of the two countries.

4- The two sides agree that the proposed transactions as referred to above shall not preclude other commercial transactions between designated trade organizations or import or export traders of the two countries.

5- Both sides agree to adopt concrete measures in assisting trade organizations and enterprises in facilitating the implementation of trade exchanges and the exploration of trade opportunities through exchange of trade mission, reciprocal facilities for trade fairs and exhibitions, and the relaxing of the regulations on foreign exchange allocation and other obstacles for the positive development of Viet Nam - Philippines trade relations.

6- The two sides agree that officials of the Ministry of Trade of the Socialist Republic of Viet Nam and the Department of Trade and Industry of the Republic of the Philippines will meet as and when the need arises to review and encourage the trade performance between the two countries.

7- This Protocol shall come into force upon its signature by both parties and shall remain valid in accordance with the provision of the Trade Agreement.

IN WITNESS WHEREOF, the Undersigned duly authorized thereto by their respective governments have signed this Protocol.

DONE in Hanoi, Socialist Republic of Viet Nam, this 28th day of March 1994 in four original texts, two each in Vietnamese and English languages, all texts being equally authentic. In case of differing interpretations, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

LE VAN TRIET
MINISTER OF TRADE

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF THE PHILIPPINES

RIZALINO T. NAVARRO
SECRETARY OF TRADE AND INDUSTRY

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 25 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
"Để báo cáo,
Để thực hiện".

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 1994

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ LP và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Nơi gửi :

- VPCP,
- Uỷ ban Kế hoạch NN,
- Bộ Thương mại,
- ĐSQ VN tại Phi-líp-pin,
- Vụ Đông Nam A - Nam TBD,
- Vụ LPQT, ✓
- LT (7b).

Nguyễn Bá Sơn